

BÁO CÁO THAM LUẬN

Tình hình sản xuất và tiêu thụ cá tra tại Đồng Tháp

Kính thưa chủ trì hội nghị!

Thưa quý đại biểu!

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đồng Tháp báo cáo tình hình sản xuất, tiêu thụ cá tra và một số giải pháp phát triển bền vững ngành hàng cá tra tại địa phương như sau:

I. Tình hình sản xuất, tiêu thụ cá tra

1. Sản xuất giống

Toàn tỉnh có 1.215 cơ sở sản xuất, kinh doanh, ương giống cá tra (trong đó: có 65 cơ sở sản xuất, kinh doanh và 1.150 cơ sở ương giống). Trong 5 tháng đầu năm 2017, sản xuất được 0,5 tỷ con cá tra giống, cao hơn 0,37 tỷ con so với cùng kỳ năm 2016, cung ứng con giống trong và ngoài tỉnh.

2. Nuôi thương phẩm

Diện tích nuôi cá tra thương phẩm năm 2017 là 1.534 ha, đạt 70% kế hoạch năm, thấp hơn cùng kỳ năm 2016 là 69 ha. Nguyên nhân do thời tiết biến động sản xuất giống gặp nhiều khó khăn nên con giống thiếu cục bộ và giá cá tra giống cao nên nhiều hộ nuôi chưa thả nuôi lại, một số doanh nghiệp đang sửa chữa lại hệ thống nuôi. Sản lượng thu hoạch 200.000 tấn đạt 50% kế hoạch, cao hơn 8.641 tấn so với cùng kỳ năm 2016. Năng suất bình quân 370 tấn/ha.

3. Thức ăn thủy sản

Toàn tỉnh có 23 nhà máy sản xuất thức ăn thủy sản, tổng công suất thiết kế 3.310.000 tấn/năm. Hiện tại có 20/23 nhà máy hoạt động. Lượng thức ăn sản xuất tính đến nay khoảng 450.000 tấn. Do ảnh hưởng của việc thiếu con giống nên tiến độ thả nuôi cá tra thương phẩm chậm lại làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất và tiêu thụ thức ăn.

4. Tiêu thụ, chế biến và xuất khẩu

Trong 05 tháng đầu năm tình hình tiêu thụ tương đối thuận lợi, giá cá tra thương phẩm liên tục tăng cao dao động từ 23.000 – 26.400 đồng/kg (tăng từ 5.000 – 6.500 đồng/kg so với cùng kỳ năm 2016), các hộ nuôi đều có lãi từ 1.300 – 4.700 đồng/kg. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại giá cá tra thương phẩm đang có chiều hướng giảm còn từ 22.500 – 23.500 đồng/kg, với mức giá này các hộ nuôi vẫn có lãi.

Trên địa bàn tỉnh hiện có 20 doanh nghiệp chế biến cá tra xuất khẩu với 27 nhà máy, tổng công suất thiết kế là 459.200 tấn thành phẩm/năm. Tính đến hết tháng 5/2017, ước sản lượng cá tra chế biến của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là 93.908 tấn (tăng 5,7% so cùng kỳ năm 2016), trong đó sản lượng xuất khẩu

ước khoảng 107.461 tấn (tăng 13,4%) với giá trị kim ngạch xuất khẩu ước đạt 272,71 triệu USD, tăng 10% so với cùng kỳ năm 2016.

Toàn tỉnh có 9 nhà máy chế biến phụ phẩm cá tra. Đầu năm đến nay sản xuất 19.500 tấn bột cá, 16.600 tấn mỡ cá, 1.500 tấn dầu cá.

5. Tình hình áp dụng các tiêu chuẩn trong nuôi cá tra

Hiện nay diện tích đã được chứng nhận các tiêu chuẩn trên cá tra là 810 ha, cụ thể:

- Tiêu chuẩn ASC là 73,58 ha được chứng nhận.
- Tiêu chuẩn GlobalGAP là 16,72 ha được chứng nhận.
- Tiêu chuẩn BAP là 67,08 ha được chứng nhận.
- Tiêu chuẩn ASC và GlobalGAP có 67,63 ha được chứng nhận.
- Tiêu chuẩn ASC và BAP có 27,97 ha được chứng nhận.
- Tiêu chuẩn GlobalGAP và BAP có 14,22 ha được chứng nhận.
- Tiêu chuẩn ASC, GlobalGAP và BAP có 36,42 ha được chứng nhận.
- Quy phạm VietGAP có 499,78 ha được chứng nhận.
- Quy phạm VietGAP và Tiêu chuẩn ASC là 6,14 ha được chứng nhận.

II. Công tác tổ chức lại sản xuất

Đồng Tháp có 02 Hợp tác xã sản xuất cá tra bao gồm 01 HTX sản xuất giống (16 cơ sở) và 01 HTX nuôi cá thương phẩm (có 8 hộ nuôi, diện tích 15 ha); 01 Tổ hợp tác sản xuất giống cá tra (có 09 thành viên, diện tích 50 ha).

Có 22 doanh nghiệp nuôi cá tra xuất khẩu (giảm 01 doanh nghiệp so với năm 2016) với tổng diện tích 935ha, chiếm 63% tổng diện tích nuôi toàn tỉnh; nuôi quy mô hộ diện tích 542 ha, chiếm 37% tổng diện tích nuôi.

III. Tình hình quản lý chất lượng giống, thức ăn, thuốc, chế phẩm sinh học, môi trường, chất lượng sản phẩm cá tra

1. Về quản lý giống

Tiến hành kiểm tra chất lượng con giống theo Thông tư 26/2013/TT-BNNPTNT. Kết quả: các cơ sở được kiểm tra có chất lượng con giống đáp ứng các chỉ tiêu theo quy định; bên cạnh đó vẫn còn một số cơ sở chưa thực hiện tốt công tác ghi chép nhật ký, lưu giữ chứng từ, chưa có bằng cấp chuyên môn và công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa về giống thủy sản.

Tổng số đàn cá tra cải thiện di truyền nhận trong năm 2011, 2012 và 2016 là 84.770 con. Tổng hao hụt trong quá trình cho sinh sản 38.504 con (46,5%). Đến thời điểm hiện tại còn 33 cơ sở đang nuôi giữ đàn cá với số lượng là 46.266 con. Trọng lượng trung bình cá bố mẹ tham gia sinh sản là 4,5 – 5,6 kg/con; sức sinh sản từ 7 - 10% trọng lượng thân và từ đầu năm đến nay cung cấp cho thị trường khoảng 1.517 triệu con cá tra bột.

2. Về quản lý thức ăn, thuốc, chế phẩm sinh học

Tiến hành giám sát việc sử dụng thuốc và hóa chất nuôi trồng thủy sản của 24 cơ sở sản xuất, ương dưỡng và nuôi thương phẩm cá tra; kết quả 02 mẫu cá tra nuôi thương phẩm bị nhiễm Enrofloxacin; 01 mẫu cá tra giống nhiễm Enrofloxacin và Ciprofloxacin. Tỉnh đơn vị đang tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch thanh kiểm tra các cơ sở kinh doanh thức ăn thủy sản và giám sát việc khâu sản xuất và ương giống cá tra năm 2017.

3. Công tác quan trắc môi trường nước nuôi cá tra tập trung

Thực hiện kế hoạch quan trắc môi trường nuôi cá tra năm 2017, đã tiến hành thu mẫu nguồn nước cấp tại 23 điểm nuôi cá tra thương phẩm và cá tra giống để phân tích các chỉ tiêu theo quy định. Kết quả quan trắc môi trường hàng tháng được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và website của Sở NN& PTNT, đồng thời khuyến cáo cho người nuôi áp dụng biện pháp kỹ thuật để phòng tránh nhằm hạn chế thiệt hại.

4. Về quản lý chất lượng sản phẩm cá tra

Tiến hành kiểm tra đánh giá 72 vùng nuôi cá tra thương phẩm theo Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT. Kết quả có 58 vùng nuôi đạt loại A, 14 vùng nuôi đạt loại B.

III. Đánh giá thuận lợi, khó khăn

1. Thuận lợi

- Giá cá tra thương phẩm từ đầu năm đến nay ở mức cao và ổn định nên người nuôi đều có lãi.
- Thị trường tiêu thụ sản phẩm cá tra của các nước trên thế giới tăng, tạo thuận lợi các doanh nghiệp trong việc xuất khẩu.
- Giá thức ăn tương đối ổn định nên chi phí sản xuất không tăng, góp phần tăng lợi nhuận sản xuất.
- Nhiều doanh nghiệp đã áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc tế vào nuôi trồng thủy sản nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm.

2. Khó khăn

- Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thời tiết bất lợi nên việc sản xuất giống trong thời gian qua gặp nhiều khó khăn, dẫn đến có thời điểm xảy ra tình trạng thiếu giống cục bộ.
- Hiện nay trên địa bàn tỉnh vẫn còn nhiều cơ sở nuôi cá tra chưa có cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh như chưa có khu xử lý nước thải và bùn thải nên chưa đảm bảo về môi trường và an toàn dịch bệnh.

IV. Một số giải pháp phát triển bền vững trong thời gian tới của ngành hàng cá tra

- Hỗ trợ nguồn kinh phí để thuê các tổ chức chứng nhận VietGap cho tổ chức, cá nhân nuôi cá tra đã đăng ký với diện tích là 144,95 ha.
- Triển khai thực hiện Tái cơ cấu ngành hàng cá tra, đưa những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào nuôi trồng thủy sản (sử dụng vaccine phòng bệnh gan thận mũ đối với cá tra).
- Tiếp tục tuyên truyền vận động các cơ sở sản xuất giống về hiệu quả của việc sử dụng đàn cá tra bố mẹ chọn giống theo hướng kháng bệnh và tăng trưởng nhanh.
- Tăng cường kiểm soát các yếu tố đầu vào như: thức ăn, thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.

V. Đề xuất, kiến nghị:

Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Tiếp tục hỗ trợ các cơ sở sản xuất giống (chuyên cho sinh sản cá tra) đàn cá tra bố mẹ chọn giống.

- Nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT về việc cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm đối với cơ sở không đăng ký kinh doanh, vì một số cơ sở nuôi cá tra thương phẩm quy mô lớn mà không có đăng ký kinh doanh thì chỉ thực hiện cam kết an toàn thực phẩm theo Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT.

- Đề nghị chỉnh sửa nội dung tại khoản 1 Điều 15 của Nghị định 66/2016/NĐ-CP về quy định nhân viên kỹ thuật của các cơ sở sản xuất giống phải đạt trình độ đại học trở lên về nuôi trồng thủy sản. Vì quy định này khó áp dụng trong thực tế.

Cuối cùng kính chúc chủ trì hội nghị, các quý đại biểu dồi dào sức khỏe!

Chúc hội nghị thành công tốt đẹp!